|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Gia Thụy****Hóa Sinh Địa** | **PHIẾU BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM HÓA 8**  |

**Câu 1.** Phải lấy bao nhiêu gam CO2 để có 1,5.1023 phân tử  CO2?

A. 11 g. B. 15,4 g. C. 8,8 g. D. 13,2 g.

**Câu 2.** Cho các PTHH sau:

(1)2NaHCO3  Na2CO3 + CO2  + H2O (2) H2O + SO3 → H2SO4

(3) 2KMnO4  2K2MnO4 + MnO2  + O2 (4) Ca(OH)2 + 2HCl → CaCl2 + 2H2O

(5) Fe + 2HCl → FeCl2 + H2
Số phản ứng phân hủy là:

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 3.** Hiện tượng nào sau đây chứng tỏ trong không khí có hơi nước?

A. Sương mù vào mùa đông. B. Các chất tự bốc cháy.

C. Tạo màng trắng với nước vôi. D. Hô hấp của sinh vật.

**Câu 4.** Sự oxi hóa có tỏa nhiệt nhưng không phát sáng được gọi là

A. sự cháy. B. sự oxi hóa chậm. C. sự tự bốc cháy. D. sự tỏa nhiệt.

**Câu 5.** Đốt cháy 3,1 gam photpho trong bình chứa 6,4 gam khí oxi. Chất thu được sau phản ứng là

A. điphotpho penta oxit. B. photpho.

C. photpho và điphotpho penta oxit. D. Khí oxi và điphotpho penta oxit.

**Câu 6.** Đốt cháy lưu huỳnh trong bình đựng khí oxi tạo thành

A. lưu huỳnh đioxit. B. lưu huỳnh oxit.

C. lưu huỳnh (IV) oxit. D. lưu huỳnh (VI) oxit.

**Câu 7.** Khí oxi có tỉ khối đối với không khí là

A. 1,1. B. 1,2. C. 1,3. D. 1,4.

**Câu 8.** Loại phân đạm nào sau đây có phần trăm khối lượng nitơ cao nhất?

A. NH4Cl. B. (NH2)2CO. C. NH4NO3. D. (NH4)2SO4.

**Câu 9.** Để đốt cháy hoàn toàn a gam Al cần dùng hết 19,2 gam khí oxi. Giá trị của a là

A. 21,6 g. B. 16,2 g. C. 18 g. D. 27 g.

**Câu 10.** Chất nào sau đây là oxit bazơ?

A. CaO. B. H2SO4. C. CO. D. NaCl.

**Câu 11.** Sản phẩm tạo thành khi đốt cháy dây sắt trong bình đựng khí oxi là

A. sắt oxit. B. sắt từ oxit . C. sắt (II) oxit. D. sắt (III) oxit.

**Câu 12.** Cho sơ đồ điều chế sau

Để thử dòng khí sinh ra có thể dùng
A. tàn đóm đỏ. B. nước vôi trong. C. que đóm. D. nước

→

t0

**Câu 13.** Phản ứng giữa Fe2O3 và CO được biểu diễn như sau: xFe2O3  + yCO 2Fe + 3CO2. Các giá trị của x và y là

A. x = 1; y = 1.                  B. x = 2 ; y = 1.                  C. x = 1 ; y = 3.                  D. x = 3 ; y = 1.

**Câu 14.** Chất nào có phân tử khối bằng 62?

A. Al2O3. B. BaCl2. C. Na2O. D. Ag2O.

**Câu 15.** Vỏ nguyên tử được tạo nên từ loại hạt nào?

A. Electron. B. Proton. C. Nơtron, electron. D. Proton, nơtron.

**Câu 16.** Dãy nguyên tố phi kim là:

A. Cl, N, Na, Ca. B. S, O, N, Na. C. S, O, Cl, N. D. C, Cu, O, Cl.

**Câu 17.** Thể tích của 28g khí Nitơ ở đktc là:

A. 11,2 lít. B. 33,6 lít. C. 16,8 lít. D. 22,4 lít.

**Câu 18.** Sử dụng tiền tố nào ứng với số nguyên tử phi kim là 3 khi đọc tên oxit phi kim?

A. mono. B. đi. C. tri. D. tetra.
**Câu 19.** Có bao nhiêu oxit trong dãy các chất sau: Na2O, NO, CuCl2, SO3, H2SO4, KOH?

A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

**Câu 20.** Cho các phát biểu sau:

(1) Khí oxi không màu, không mùi, tan nhiều trong nước.

(2) Khí oxi cần cho sự hô hấp và sự cháy.

(3) Không khí có thành phần chính là khí nitơ và khí oxi.

(4) Thu khí oxi bằng cách đẩy không khí để úp ống nghiệm.

Các phát biểu đúng là

A. 2, 3. B. 1, 2. C. 3, 4. D. 1, 4.

*---------------------- (HẾT) ----------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| **BGH duyệt****Phạm Thị Hải Vân** | **TTCM duyệt****Nguyễn Thị Phương Thảo** |